

Thời gian : 18h15 - 09/11/2025 - Phòng : 501 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28206121597	Trần Quế Anh	10/12/2004	Quảng Ngãi	31CBN8						
2	28214101119	Nguyễn Đắc Tuấn Anh	26/01/2004	Thanh Hóa	31CBN8						
3	28218250753	Tạ Quang Bình	12/07/2003	Quảng Nam	31CBN8						
4	27206300254	Lê Phạm Chiêu Đan	01/09/2003	Quảng Ngãi	31CBN8						
5	28216654855	Ngô Nhật Anh Đức	11/01/2004	Hà Nội	31CBN8						
6	28204601060	Nguyễn Thùy Dương	29/11/2004	Quảng Ngãi	31CBN8						
7	28208153477	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	25/03/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
8	28208101004	Nguyễn Phạm Diệu Hân	29/07/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
9	28208245578	Trần Kim Hân	27/01/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
10	28204636066	Võ Thu Hiền	09/02/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
11	28212354709	Hồ Vũ Quang Huy	01/01/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
12	28218200370	Nguyễn Lâm Gia Kiệt	26/07/2004	Quảng Nam	31CBN8						
13	28204802961	Phạm Thị Thu Loan	08/10/2004	Quảng Nam	31CBN8						
14	28204600828	Nguyễn Thị Xuân My	08/08/2004	Quảng Ngãi	31CBN8						
15	28204322650	Phạm Thị Nguyên	19/11/2004	Quảng Nam	31CBN8						
16	28208204821	Trần Hồ Thiên Nguyên	29/09/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
17	28204553545	Ngô Thị Như Quỳnh	25/10/2004	Quảng Nam	31CBN8						
18	28208003696	Phan Nguyễn Minh Sa	19/08/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
19	28208202235	Nguyễn Hà Thu Thảo	10/06/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
20	28204504050	Cao Thị Vĩnh Hiền Trang	14/10/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
21	28218300913	Dương Ngọc Trí	03/01/2004	Quảng Nam	31CBN8						
22	28204505373	Lê Phương Trúc	02/01/2004	Quảng Nam	31CBN8						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 09/11/2025 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27203353106	Nguyễn Thị Thảo Vy	16/10/2000	Đà Nẵng	31CBN8						
2	28204500278	Đinh Ngọc Tường Vy	23/01/2004	Quảng Nam	31CBN8						
3	28208205571	Đàm Vương Nguyệt Yên	06/01/2004	Đà Nẵng	31CBN8						
4	28208200774	Trần Thị Minh Anh	04/12/2004	Bình Định	31SYC6						
5	28214552879	Nguyễn Trường Giang	09/11/2004	Quảng Trị	31SYC6						
6	29204455077	Nguyễn Khánh Giang	15/05/2005	Đà Nẵng	31SYC6						
7	28209446141	Nguyễn Thị Thanh Hằng	11/12/2004	Bình Định	31SYC6						
8	28208201156	Tổng Thị Mỹ Lệ	10/01/2004	Bình Định	31SYC6						
9	28207247210	Nguyễn Thị Diễm Ly	17/06/2003	Gia Lai	31SYC6						
10	28204822751	Nguyễn Hạ My	18/11/2004	Quảng Nam	31SYC6						
11	28208201878	Đặng Thị My My	21/02/2004	Quảng Ngãi	31SYC6						
12	28208054729	Nguyễn Thị Việt Ngân	09/02/2004	Phú Yên	31SYC6						
13	28204405245	Trần Thị Bích Ngọc	14/04/2004	Đắk Lắk	31SYC6						
14	28204154940	Võ Thị Thu Nguyên	29/10/2004	Đà Nẵng	31SYC6						
15	28204602765	Nguyễn Ngọc Nhi	23/07/2004	Quảng Trị	31SYC6						
16	28208005760	Nguyễn Thị Phương Nhi	04/02/2004	Quảng Trị	31SYC6						
17	28204604412	Võ Thị Lệ Quyên	20/12/2004	Quảng Nam	31SYC6						
18	28208026109	Trần Nguyễn Thanh Tâm	01/09/2004	Quảng Nam	31SYC6						
19	28204606714	Dương Quỳnh Thư	06/02/2004	Đà Nẵng	31SYC6						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 09/11/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28205102580	Lê Thị Anh	Thư	04/05/2004	Quảng Nam	31SYC6					
2	28207103209	Vũ Thị Thu	Thúy	26/05/2004	Bình Phước	31SYC6					
3	28204850602	Nguyễn Lê Ngọc	Trang	20/05/2004	Đắk Lắk	31SYC6					
4	28206725679	Trần Thị Thùy	Trang	06/05/2004	Quảng Nam	31SYC6					
5	28208142242	Trần Thị Thùy	Trang	22/01/2004	Đà Nẵng	31SYC6					
6	28209424381	Nguyễn Thị Minh	Trường	06/03/2004	Khánh Hòa	31SYC6					
7	28208202598	Phan Thị Thu	Tuyền	20/08/2004	Đà Nẵng	31SYC6					
8	28209445558	Trần Thị Phương	Tuyền	10/05/2004	Quảng Nam	31SYC6					
9	28208101888	Nguyễn Thị Vân	Anh	30/11/2003	Đắk Lắk	31TBN13					
10	28208053167	Phan Thị Minh	Ánh	21/04/2004	Đắk Lắk	31TBN13					
11	28208102706	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	21/02/2004	Quảng Nam	31TBN13					
12	28214600396	Trần Thành	Đạt	24/01/2004	Quảng Trị	31TBN13					
13	28204322931	Nguyễn Phan Thị Trà	Giang	23/11/2004	Đắk Lắk	31TBN13					
14	28204604790	Phan Thị Ngọc	Hằng	05/04/2004	Hà Tĩnh	31TBN13					
15	28204639013	Trương Thị Thanh	Hằng	01/02/2004	Quảng Nam	31TBN13					
16	28214600749	Trương Văn	Hiên	17/01/2004	Quảng Nam	31TBN13					
17	28204951257	Nguyễn Thị Mỹ	Hiên	10/07/2004	Khánh Hòa	31TBN13					
18	28205149987	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	04/11/2004	Đắk Lắk	31TBN13					
19	29219323285	Nguyễn Huy	Hoàng	01/10/2005	Quảng Trị	31TBN13					
20	28218150818	Nguyễn Gia	Huy	30/06/2004	Quảng Nam	31TBN13					
21	28208105513	Nguyễn Thị Phương	Lan	10/08/2004	Quảng Nam	31TBN13					
22	28218131517	Nguyễn Hoàng	Lân	14/05/2004	Đà Nẵng	31TBN13					
23	28205245615	Nguyễn Anh	Thư	09/05/2004	Đà Nẵng	31TBN11					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 18h15 - 09/11/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204650659	Nguyễn Thị Thùy Linh	28/07/2004	Đà Nẵng	31TBN13						
2	28204303333	Nguyễn Thị Diệu Ly	01/01/2004	Huế	31TBN13						
3	29214659015	Hà Công Minh	06/01/2005	Gia Lai	31TBN13						
4	29206221348	H Phon Mlô	20/01/2004	Đắk Lắk	31TBN13						
5	28207102728	Lê Trần Huyền My	01/01/2004	Đắk Nông	31TBN13						
6	29206254332	Trần Thị Trà My	01/05/2005	Kon Tum	31TBN13						
7	28207105121	Nguyễn Thị Thanh Nga	21/01/2004	Bình Định	31TBN13						
8	28214603395	Lê Ích Nhân	03/08/2004	Huế	31TBN13						
9	28218143216	Phạm Đình Nhật	01/04/2004	Quảng Nam	31TBN13						
10	28208105827	Văn Thị Kim Nhung	14/09/2004	Quảng Nam	31TBN13						
11	28208101682	Dương Thị Hồng Phấn	10/03/2004	Bình Định	31TBN13						
12	28214505828	Mai Thành Phát	17/08/2004	Quảng Nam	31TBN13						
13	28208002645	Võ Thị Lệ Quyên	10/08/2004	Quảng Nam	31TBN13						
14	28204900508	Trần Hoài Sương	20/05/2004	Quảng Bình	31TBN13						
15	27211539649	Huỳnh Đức Thạch	02/06/2003	Quảng Nam	31TBN13						
16	28207103645	Nguyễn Phan Hiền Thục	15/11/2004	Quảng Trị	31TBN13						
17	28208100383	Trương Thị Thanh Thúy	29/08/2004	Quảng Ngãi	31TBN13						
18	28208147015	Nguyễn Thị Diễm Thúy	30/11/2004	Quảng Nam	31TBN13						
19	30204938175	Võ Đào Bảo Trâm	21/10/2006	Đà Nẵng	31TBN13						
20	28208154662	Đinh Thị Thùy Trang	02/08/2004	Đà Nẵng	31TBN13						
21	29208042247	Võ Thị Thúy Vy	12/09/2005	Gia Lai	31TBN13						
22	0396304831	Bùi Thị Yên	04/03/2007	Đà Nẵng	31TBN13						
23	29205241164	Phan Mạnh Kim Huyền	18/11/2005	Kon Tum	31TYC10						Thi ghép
24	27203730787	Đoàn Thị Thanh	29/10/2003	Quảng Bình	31TYC10						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG